

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 170/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Ch Đ** – sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Hà V Ngh** – sinh năm 1989. Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Ấp Y, xã C, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa chị Trần Ch Đ với anh Hà V Ngh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ch Đ với anh Hà V Ngh thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con: Chị Trần Ch Đ với anh Hà V Ngh có một con chung là cháu Hà Khánh Ng - sinh ngày 15 tháng 4 năm 2015, cháu Ng đang sống chung anh Ngh. Chị Đ và anh Ngh thống nhất giao cháu Hà Khánh Ng - sinh ngày 15 tháng 4 năm 2015 cho anh Hà V Ngh tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; Chị Trần Ch Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được quyền cản trở.

Anh Hà V Ngh không yêu cầu chị Trần Ch Đ cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

2.3 Về quan hệ tài sản: Chị Đ rút yêu cầu chia tài sản đối với anh Ngh. Chị Đ và anh Ngh thống nhất tự thỏa thuận việc phân chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ: Chị Trần Ch Đ với anh Hà V Ngh xác định vợ chồng anh, chị không có nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

2.5 Về án phí: Chị Trần Ch Đ tự nguyện chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 150.000đ. Chị Trần Ch Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.090.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011771 ngày 25 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, chuyển thu án phí 150.000đ, chị Trần Ch Đ được nhận lại 940.000đ (Chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- UBND xã Vĩnh Phú Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ**

Phan Thị Đang